TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày 02-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Thành phần người tiến hành tố tụng gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Kiên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Khuất Cao Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Xuân L – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số 30/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Đỗ Duy N, sinh năm: 1973, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở hiện nay: H28 đường Sông Gianh, khu dân cư K, phường A, TP ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố: Đỗ Duy T và mẹ: Vũ Thị Đ; vợ: Hoàng Thị H và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/01/2024 đến ngày 19/01/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang trú tại: H đường S, khu dân cư K, phường A, TP ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua pháo hoa nổ để sử dụng vào dịp Tết Nguyên đán năm 2024, khoảng giữa tháng 12/2023, bị cáo Đỗ Duy N đã tìm hiểu và đặt mua 08 khối pháo hoa nổ do nước ngoài sản xuất, với giá 650.000đồng/khối của người đàn ông tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch). Khoảng vài ngày sau khi thống nhất về giá cả, thời gian, địa điểm giao, nhận hàng, T1 đem 08 khối pháo hoa nổ (gồm bốn khối hình chữ nhật có kích thước 17cm x 17cm x 12cm, bên ngoài bọc giấy

nhiều màu sắc có ký hiệu 5049, bên trong mỗi khối có 49 ống; hai khối hình chữ nhật có kích thước 17,5cm x 17,5cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có ký hiệu T4049, bên trong mỗi khối có chứa 49 ống; một khối hình chữ nhật có kích thước 16,5cm x 16,5cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có ký hiệu KS4-4911G, bên trong có chứa 49 ống và một khối hình chữ nhật có kích thước 16,5cm x 16,5cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có ký hiệu KS4-49B, bên trong có chứa 49 ống) đến giao cho bị cáo N tại địa chỉ H, đường Sông Gianh, khu dân cư K, phường A, TP ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khi nhận số pháo hoa nổ trên, bị cáo N đã kiểm tra và trả cho T1 tổng số tiền 5.200.000đồng. Sau khi giao dịch mua bán xong, T1 điều khiển xe đi về, bị cáo N đem số pháo hoa nổ trên cất giấu bên trong nhà. Đến khoảng 20giờ 00phút ngày 15/01/2024, bị cáo N lấy 04 khối pháo hoa nổ đã mua để chuẩn bị đốt thì bị Đồn Biên phòng C - Bộ đội Biên phòng tỉnh B phát hiện và bắt quả tang, thu giữ 04 khối pháo này, ngoài ra bị cáo N còn tự nguyện giao nộp 04 khối pháo còn lại, số tang vật này được niêm phong theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 896/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ C1, kết luận: Tất cả mẫu vật gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 13,5kg.

* *Tài liệu, đồ vật thu giữ và xử lý vật chứng:* Tại thời điểm bắt quả tang, Đồn biên phòng C – Bộ đội Biên phòng tỉnh B (tám) khối pháo hoa nổ các loại có kích thước và đặc điểm như nêu trên; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820, màu xanh nước biển, có gắn 01 sim viettel số thuê bao: 0907350293. Số tang vật còn lại sau khi giám định, Cơ quan CSĐT Công an T3 đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự TP . bảo quản, chờ xử lý gồm:

- Số tang vật còn lại sau giám định: 03 (ba) khối pháo hoa nổ hình chữ nhật ký hiệu 5049; 01 (một) khối pháo hoa nổ hình chữ nhật có ký hiệu T4049 và 01 (một) khối pháo hoa nổ hình chữ nhật có ký hiệu KS4-4911 được niêm phong bên trong 01 (một) thùng bìa caton có chữ ký của ông Đỗ Ngọc K; Đỗ Minh Q và dấu tròn của Phân viên khoa học hình sự T4;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820, màu xanh nước biển; và 01 (một) sim viettel số thuê bao: 0907350293.

* *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải. Gia đình bị can có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSVT ngày 25-01-2024, Viện Kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Đỗ Duy N về tội "Tàng trữ hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông tên T1 sử dụng số điện thoại 0901689485 là người bán số pháo hoa nổ nêu trên cho bị cáo Đỗ Duy N, hiện không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T3 đã có văn bản yêu cầu tra cứu thông tin thuê bao trên nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T3 tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Duy N đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Đỗ Duy N về tội "Tàng trữ hàng cấm" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Duy N từ 60.000.000đồng đến 70.000.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 05 khối pháo hoa còn lại và 01 sim viettel số thuê bao: 0907350293. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820, màu xanh nước biển.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Duy N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, do đó có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 20giờ 00phút ngày 15/01/2024, tại nhà của bị cáo Đỗ Duy N, địa chỉ: H đường S, khu dân cư K, phường A, TP ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Lực lượng Đồn Biên phòng C - Bộ đội Biên phòng tỉnh B phát hiện, kiểm tra và bắt quả tang bị cáo Đỗ Duy N đang có hành vi tàng trữ 08 khối pháo hoa nổ do nước ngoài sản xuất, tổng khối lượng là 13,5kg. Bị cáo Đỗ Duy N khai nhận: Do có pháo hoa để đốt vào dịp Tết Nguyên đán năm 2024 nên khoảng giữa tháng 12/2023, bị cáo N đã tìm hiểu và đặt mua 08 khối pháo hoa nổ trên của người đàn ông tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch), với giá 5.200.000đồng. Sau khi nhận số pháo này, bị cáo N đã tàng trữ tại nhà, mục đích để sử dụng, khi bị cáo

N chuẩn bị đốt 04 khối pháo thì bị bắt quả tang và bị cáo N tự nguyện giao nộp 04 khối pháo còn lại.

Hành vi bị cáo Đỗ Duy N đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ hàng cấm" thuộc trường hợp tàng trữ "Pháo nổ từ 6 kilôgam đến dưới 40 kilôgam" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại mà Nhà nước quản nên cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình có công với cách mạng, bố mẹ bị cáo đã tham gia cách mạng, bị thương và được hưởng chính sách thương binh của Nhà nước là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi gia đình và xã hội, áp dụng hình phạt tiền quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự cũng đủ răn đe và giáo dục bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 05 khối pháo hoa nổ hình chữ nhật còn lại sau giám định và 01 sim viettel số thuê bao: 0907350293 là tang vật vụ án và có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820; màu xanh nước biển vì có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Duy N phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

Xử phạt bị cáo Đỗ Duy N số tiền 80.000.000đ (T2 mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 khối hình chữ nhật có in chữ nước ngoài, ký hiệu 5049 (bên trong mỗi khối có 49 ông giấy); 01 khối hình chữ nhật có in chữ nước ngoài, ký hiệu T4049 (bên trong có 49 ông giấy) và 01 khối hình chữ nhật có in chữ nước ngoài, ký hiệu KS4-4911 (bên trong có 49 ông giấy) được niêm phong bên trong 01 thùng bìa caton, có chữ ký của ông Đỗ Ngọc K; Đỗ Minh Q và dấu của Phân viên khoa học hình sự TP . Hồ Chí Minh và 01 (một) sim viettel số seri 8984048000057203218 (thuê bao: 0907350293).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820, màu xanh nước biển; Số Imei1: 864164044842952; Imei2: 864164044842945.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 105/BB-CCTHADS ngày 26/01/2024.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Duy N phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Kiên